NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	387.97	3.03	0.79%
KLGD (triệu ck)	39.04	17.47	80.98%
GTGD (tỷ đồng)	508.97	212.83	71.87%
Tổng cung (triệu ck)	58.19	28.38	95.21%
Tổng cầu (triệu ck)	59.23	23.45	65.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.54	0.92	25.47%
KL bán (triệu ck)	2.16	0.47	28.12%
Giá trị mua (tỷ đồng)	116.96	29.72	34.07%
Giá trị bán (tỷ đồng)	42.18	4.78	12.77%

Biến động trong phiên

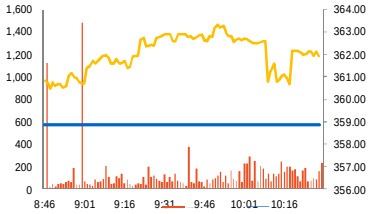

Duong Dao
Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Theo yêu cầu Bộ Xây dựng trước ngày 1/2/2012 tới, các đơn vị liên quan các dự án bất động sản có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi báo cáo tình hình triển khai dự án. Việc báo cáo này nhằm giúp Bộ Xây dựng nắm bắt tình hình để xây dựng đề án nâng cao chất lượng đầu tư, hiệu quả quản lý nhà nước và định hướng đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản giai đoạn 2011-2020 theo chỉ thị số 1617 ngày 19/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho hay, với thu nhập như hiện nay, người dân không thể ứng phó với giá địa ốc. Do đó, nếu lợi ích của người dân chưa được đảm bảo thì Nhà nước sẽ không cứu bất động sản.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chuẩn bị trình Chính phủ đề án huy động vàng trong dân nhằm một mặt ngăn hiện tượng đầu cơ vàng trong nền kinh tế, bình ổn được thị trường vàng, điều tiết giá vàng trong nước và mặt khác huy động được vàng trong dân để phục vụ cho nền kinh tế.

30 cổ phiếu trong rổ tính VN30 đã chính thức được sở công bố. Diễn biến giao dịch trên thị trường cho thấy có khá nhiều cổ phiếu bluechips có mặt trong danh sách tính chỉ số VN30 đã tăng giá khá mạnh trước đó nhờ dòng tiền tham gia tăng mạnh đột biến. Tuy nhiên trong phiên giao dịch hôm nay thanh khoản thị trường tăng mạnh và có dấu hiệu của việc chốt lời khi đà tăng bị thu hẹp vào cuối phiên. Về mặt kĩ thuật, chỉ số VN-Index hiện đang ở gần ngưỡng kháng cự mạnh 400 điểm, còn HNX-Index xuất hiện áp lực bán mạnh hơn khi tới ngưỡng 60 điểm. Thời điểm hiện tại, nhà đầu tư tạm thời chưa nên tham gia mạnh vào thị trường để tránh rủi ro sau T+4, đồng thời nên duy trì một tỷ lệ tiền mặt nhất định trong tài khoản. Nếu dòng tiền tham gia thị trường không duy trì tăng bền vững thì khả năng thị trường điều chỉnh sẽ có xác suất xảy ra cao.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.59	1.25	2.11%
KLGD (triệu ck)	38.65	19.34	100.16%
GTGD (tỷ đồng)	322.29	165.82	105.97%
Tổng cung (triệu ck)	43.46	16.17	59.25%
Tổng cầu (triệu ck)	50.08	22.63	82.46%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.27	0.68	117.98%
KL bán (triệu ck)	0.27	0.12	83.54%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.48	7.51	150.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.28	2.27	225.94%

Biến động trong phiên

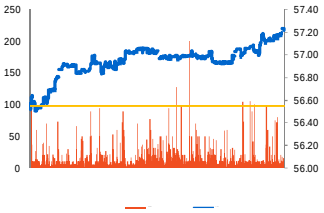

Nhận định thị trường:

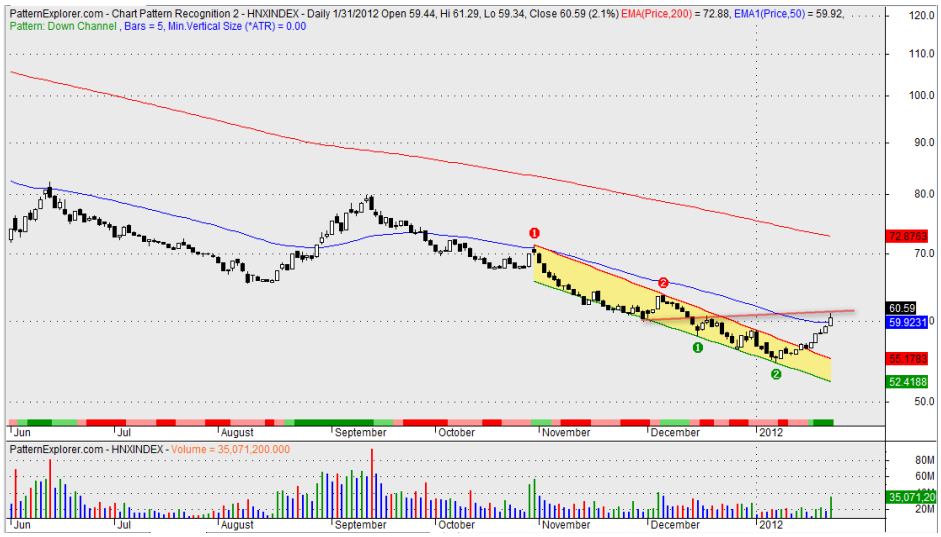

Đồ thị HNX-Index.

- Tiếp tục tăng điểm, nhưng phiên hôm nay HNX-Index đã có dấu hiệu bị bán mạnh và thu hẹp đà tăng vào cuối phiên khi vượt lên vùng kháng cự 60 điểm. Sức bán tăng mạnh khiến KLGD khớp lệnh cũng tăng đột biến.
- Hiện tại, HNX-Index vẫn đang chưa thể hiện rõ xu thế khi đang dịch chuyển tại vùng trung gian xu thế, đồng thời thanh khoản biến động bất thường.
- Trong ngắn hạn, chừng nào dòng tiền tham gia vào HNX vẫn chưa thể hiện được sự bền vững thì rủi ro giảm giá vẫn còn hiện hữu, đặc biệt khi chỉ số đang nằm trong vùng kháng cự mạnh.

HNX-Index hiện đang trong vùng kháng cự mạnh, đồng thời diễn biến giao dịch cũng thể hiện dấu hiệu gia tăng của áp lực chốt lời ngắn hạn khi chỉ số thu hẹp đà tăng vào cuối phiên cùng mức tăng đột biến của thanh khoản. Về mặt kĩ thuật, mức gia tăng KLGD của thị trường vẫn thất thường và chưa đủ để kết luận về sự cải thiện bền vững, do đó, rủi ro giảm giá tại ngưỡng kháng cự vẫn đang hiện hữu. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời không nên tham gia vào thị trường để giảm thiểu rủi ro sau T+4.

HSX:

Cung cầu

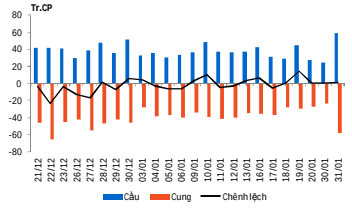

Trung bình lệnh mua/bán

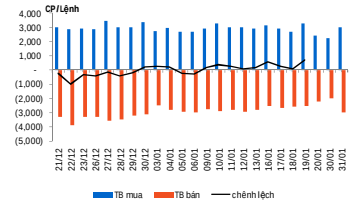

Giao dịch NĐTNN

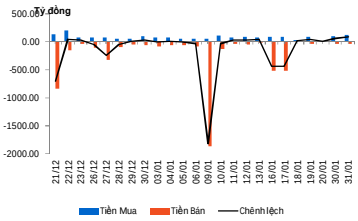

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Đợt giao dịch mở cửa, các mã bluechips không tăng kịch trần, nhưng mức tăng khá mạnh của một số mã trụ cột như BVH, MSN, VIC,VNM … đã giúp VN-Index tăng 5.49 điểm, tương đương 1.43% lên 390.3 điểm. Đầu đợt khớp lệnh liên tục, đà tăng chưa có dấu hiệu ngừng mà tiếp tục đi lên với 146 mã tăng giá, trong đó 57 mã tăng kịch trần. Tiêu biểu có SSI, HAG, ITA, TDC, OGC, PVD…Những phút sau đấy, VN-Index dần hạ nhiệt và lùi về dưới 392 điểm. VN-Index kết thúc đợt khớp lệnh thứ hai với mức tăng 3.52 điểm, tương ứng 0.91% thấp hơn nhiều so với mức tăng lúc 9h30 và tạm chốt ở 388.46 điểm. BVH quay đầu giảm giá vào cuối phiên, một số blue-chips khác cũng giảm đà tăng khiến VN-Index đóng cửa với mức tăng "khiêm tốn" 3.03 điểm, tương đương 0.79% chốt ở 387.79 điểm.

Toàn sàn có 39 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá gần 509 tỷ đồng, trong đó 1.9 triệu cổ phiếu thỏa thuận, với giá trị 27.6 tỷ đồng

HNX:

Cung cầu

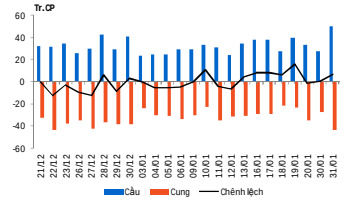

Trung bình lệnh mua/bán

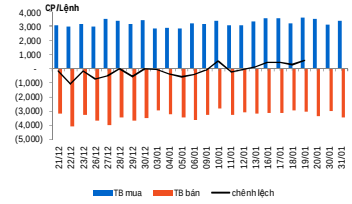

Giao dịch NĐTNN

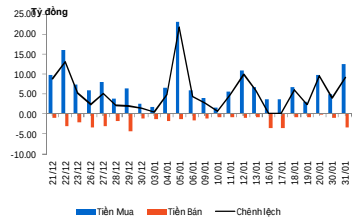

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đà tăng khá mạnh của các mã chủ chốt gồm PVX, VND, KLS, SHN, PVS, THV, SHB, HBB, ACB… với tổng cộng khoảng 95 mã cổ phiếu giúp HNX-Index tăng 1.08 điểm, tức khoảng 1.82% trong đợt mở cửa đạt mức 60.42 điểm. Với 177 mã tăng giá, trong đó 84 mã tăng kịch trần, HNX-Index chính thức chạm mốc 61 điểm lúc 9h15, đạt mức tăng 1.66 điểm, tương ứng 2.8% so với mức tham chiếu. Cuối đợt 2, lực bán làm cho HNX-Index thu hẹp biên độ tăng còn 1,28 điểm, tức 2.16% so với tham chiếu và tạm chốt ở 60.62 điểm. Các mã vốn hóa lớn tăng kịch trần chỉ còn PVX, HBB, SHN. Chốt phiên, HNX-Index vẫn tăng đáng kể với 1.25 điểm, tức 2.11% so với tham chiếu và đóng cửa tại 60.59 điểm. toàn sàn có 202 mã tăng giá, với 83 mã tăng kịch trần, còn lại là 55 mã giảm và 136 mã đứng yên.

Về mặt thanh khoản, tổng cộng có 38.65 triệu đơn vị giao dịch, tương đương 322.29 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng lớn với 3.58 triệu đơn vị, trị giá 68.3 tỷ đồng

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PET-Tổng CTCP DV Tổng hợp Dầu khí: Lãi ròng công ty mẹ tăng 23% so năm 2010

Theo BCTC quý 4 công ty mẹ, doanh thu thuần của PET giảm gần 20% so cùng kỳ năm trước và đạt 452.5 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp còn 19.4 tỷ đồng, tương đương 35% cùng kỳ. Kỳ này, PET ghi nhận 55.5 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động tài chính, cao hơn gần 20 tỷ đồng so quý 4/2010.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong kỳ cùng giảm, nhất là chi phí bán hàng giảm đến 57%.

Lợi nhuân sau thuế của công ty chỉ đạt 20.8 tỷ đồng, bằng 40% so với quý 4 năm trước.

PVD- Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí: Cả năm công ty mẹ lãi ròng 1,003 tỷ đồng

Trong quý 4, công ty ghi nhận 1,723 tỷ đồng doanh thu thuần, gấp 1.5 lần cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp tăng nhẹ 6% khi đạt 368 tỷ đồng, ứng với tỷ suất lãi gộp biên 21.4%.

Trong kỳ, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 119.9 tỷ đồng, bằng 42.3% quý 4/2010. Lợi nhuận tài chính 49 tỷ đồng, chỉ bằng 25%. Lợi nhuận sau thuế ở mức 261.4 tỷ đồng, giảm gần 26%.

Lũy kế từ đầu năm, doanh thu thuần đạt 5,998 tỷ đồng, tăng 42.8% so với thực hiện 2010. Lợi nhuận sau thuế 1,003 tỷ đồng, tăng 25.7%.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 16 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 6 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSI (tăng 5,71%), PVD (tăng 4,11%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,25%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,42% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 10,08 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 31/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	800	-6.25	0.39	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,700	290,900	0.00	0.22	0.36	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,500	556,200	4.28	1.14	41.46	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	119,200	1.98	0.84	44.78	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,300	-	0.00	0.49	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,500	3,400	-2.78	0.32	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700	198,800	5.71	0.34	0.55	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,300	315,500	3.91	0.79	6.07	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900	349,000	4.81	1.91	7.84	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,400	316,400	2.97	0.67	5.25	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,000	3,400	2.70	0.81	24.36	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	2,200	-2.78	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,900	867,100	5.30	1.17	5.23	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	7,400	3,930,200	4.23	0.33	1.20	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	27,000	581,680	-1.10	1.61	4.36	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000	425,200	0.84	1.07	6.56	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,500	71,800	1.94	2.13	9.47	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,000	215,840	2.56	0.35	2.76	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,000	292,510	4.11	2.93	14.57	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	7,900	593,500	3.95	0.70	9.44	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,600	589,530	2.86	0.46	28.41	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000	56,050	0.00	0.42	1.14	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,700	84,270	1.79	0.51	6.46	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,100	189,640	-1.22	0.73	4.22	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,500	31,290	-4.26	0.36	1.00	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EIB	14,500	14,800	2.07	41,629,210
HAG	20,700	21,700	4.83	28,577,695
SSI	15,000	15,100	0.67	27,231,755
STB	18,500	19,000	2.70	22,685,792
VIC	108,000	109,000	0.93	21,837,810

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,500	1,600	100	6.67
VES	1,700	1,800	100	5.88
CAD	1,800	1,900	100	5.56
VPK	8,000	8,400	400	5.00
HLA	4,000	4,200	200	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ABT	38,600	35,300	-3,300	-8.55
SPM	44,800	42,600	-2,200	-4.91
CTI	16,300	15,500	-800	-4.91
TRA	49,500	47,100	-2,400	-4.85
GTT	6,200	5,900	-300	-4.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	21,189	VIC	6,141
MSN	14,274	HAG	4,953
HAG	13,386	DPM	3,228
VCB	11,756	BVH	2,499
PVD	10,445	CTG	2,392

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	20,800	21,200	1.92	48,382
KLS	8,900	9,100	2.25	32,867
PVX	7,100	7,400	4.23	29,298
VND	7,000	7,200	2.86	24,398
PVS	13,200	13,900	5.30	12,164

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DIH	10,000	10,700	700	7.00
VIT	4,300	4,600	300	6.98
BHV	7,200	7,700	500	6.94
HGM	99,700	106,600	6,900	6.92
TTC	2,900	3,100	200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KBT	15,800	14,700	-1,100	-6.96
VBC	13,000	12,100	-900	-6.92
SRA	5,800	5,400	-400	-6.90
SDJ	5,800	5,400	-400	-6.90
VDS	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVE	2,630	PVS	2,806
DBC	2,060	ICG	120
PVC	1,607	VGS	90
PVS	1,344	PGS	83
KLS	1,259	DXP	80

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339